

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Tin giá Heo hơi ngày 8/7/2022 - Cập nhật lúc 15h: Giá Heo hơi tại miền Bắc dự kiến điều chỉnh tăng 1.000 đồng/kg vào ngày mai (9/7) 15:00 08/07

- Tại thị trường miền Bắc, giá heo hơi dự kiến điều chỉnh tăng 1.000 đồng/kg vào ngày mai (09/07) lên 66.000 đồng/kg.

Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Bắc trong tuần (VND/kg)

	Khu vực	06/07/2022	07/07/2022	08/07/2022	Dự kiến 09/07/2022
Heo công ty	Miền Bắc	64.000	65.000	65.000	66.000

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 8/7/2022 15:49 08/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trung Quốc

- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh vào hôm nay, kéo giá bình quân cả nước xuống quanh 22,3 tệ/kg, tương đương 78.000 đồng/kg do (i) Nhịp độ giết mổ heo diễn ra ổn định hơn sau khi Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia yêu cầu các doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ lượng heo đưa vào giết mổ nhằm hạn chế tình trạng găm hàng; (ii) Nguồn thịt heo đông lạnh được mua vào trước đó có thể sẽ được đẩy ra thị trường trong thời gian tới sau khi giá heo tăng nóng trong suốt 1 tháng qua; (iii) Giá thịt heo tăng nhanh cùng thời tiết oi nóng mùa hè làm giảm nhu cầu tiêu thụ tại mắt xích cuối cùng trong chuỗi cung ứng; (iv) Tình hình dịch Covid 19 nóng hơn với biến chủng mới có thể khiến Trung Quốc đóng cửa trở lại các thành phố lớn để chống dịch gây sụt giảm tiêu thụ. Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo hơi hôm nay cũng giảm mạnh xuống quanh vùng 22,5-23,8 tệ/kg, tương đương 78-83.000 đồng/kg.

- Tại sân Đại Liên, giá heo hơi kỳ hạn tháng 9-11/2022 tiếp tục tăng mạnh từ 3-4% trong phiên giao dịch hôm nay, lên quanh 21,9-22,7 tệ/kg, tương đương 76-79.000 đồng/kg.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

Miền Bắc

- Tại **miền Bắc**, giá heo hơi tăng nhanh khiến phía cầu tiêu thụ chậm lại, cùng với đó, biểu heo bé nên một số công ty cũng bán hạn chế, giữ mặt bằng giá tạm thời đi ngang quanh 64-65.000 đồng/kg. Với heo dân, nguồn cung heo thịt từ các trại còn ít, đặc biệt heo có biểu cân to nên giao dịch heo vẫn tương đối sôi động, đẩy giá bán ra lên vùng 63-65.000 đồng/kg, thậm chí có mức trên 65.000 đồng/kg với những thương lái mua nhỏ lẻ/heo đẹp.

- Xu hướng đi lên của giá heo thịt là lực đẩy giúp giá heo giống cũng điều chỉnh tăng tốt trong hôm nay, theo đó giá heo giống một số công ty lên 1.7-1.75 triệu đồng/con 7 kg; heo từ trại dân cũng lên 1.4-1.6 triệu đồng/con.

Miền Trung

- Tại **miền Trung**, giá heo dân khu vực Bắc Trung Bộ hôm nay cũng được đẩy lên phổ biến quanh 63-64.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại Nam Trung Bộ, tiêu thụ nội vùng khá yếu, biểu heo nhỏ lên lực gom ra Bắc chưa có biến động đột biến giữ mặt bằng giá ở quanh 58-62.000 đồng/kg.

Miền Nam

- **Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam:** Nhu cầu gom heo từ miền Nam ra Bắc vẫn khá tốt, giá heo loại ra từ khu vực này ra Bắc đẩy lên mức 61-62.000 đồng/kg.

- Tại **miền Nam**, giao dịch heo hôm nay tạm chững lại quanh mức 60-63.000 đồng/kg tại miền Đông và 58-60.000 đồng/kg tại khu vực miền Tây.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

Miền Bắc

- Tại chợ **Ngọc Lũ**, lượng heo về chợ hôm nay giảm lại, đạt khoảng 2.000 con. Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu tăng nhẹ lên 70.000 đồng/kg, phổ biến quanh 66.000 đồng/kg, hàng chân tương đối dễ bán.

Miền Nam

- Tại chợ **Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập chợ đạt quanh 4.500 con. Chợ bán kém hơn hôm qua với giá từ 66.000 đồng/kg trở lên.

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 8/7/2022 07:46 08/07

1. Miền Bắc

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty-Miền Bắc		65.000	65.000	59.000-60.000
Heo dân	Thái Bình	63.000-65.000	62.000-65.000	58.000-61.000
	Bắc Giang	63.000-65.000	62.000-65.000	58.000-60.000
	Hà Nội	63.000-65.000	62.000-65.000	58.000-60.000
Heo giống				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		132.000-137.000	132.000-137.000	132.000-137.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.400.000-1.600.000	1.300.000-1.400.000	1.200.000-1.300.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.700.000-1.750.000	1.400.000-1.500.000	1.300.000-1.500.000

2. Miền Trung

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	65.000	65.000	59.000-60.000
	Nam Trung Bộ	63.000	63.000	55.000-58.000

Heo dân	Nghệ An	62.000-64.000	61.000-64.000	56.000-58.000
	Bình Định	59.000-62.000	59.000-62.000	54.000-57.000
	Đắc Lắc	58.000-61.000	58.000-61.000	52.000-55.000

3. Miền Nam

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Đồng Nai	63.000	63.000	58.000
	Miền Tây	63.000	63.000	58.000
Heo dân	Đồng Nai	60.000-62.000	60.000-62.000	55.000-58.000
	Tiền Giang	58.000-60.000	58.000-60.000	54.000-57.000
	Bến Tre	58.000-60.000	58.000-60.000	53.000-57.000
Heo giống				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		85.000-97.000	85.000-97.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.400.000-1.500.000	1.400.000-1.500.000	1.400.000-1.500.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

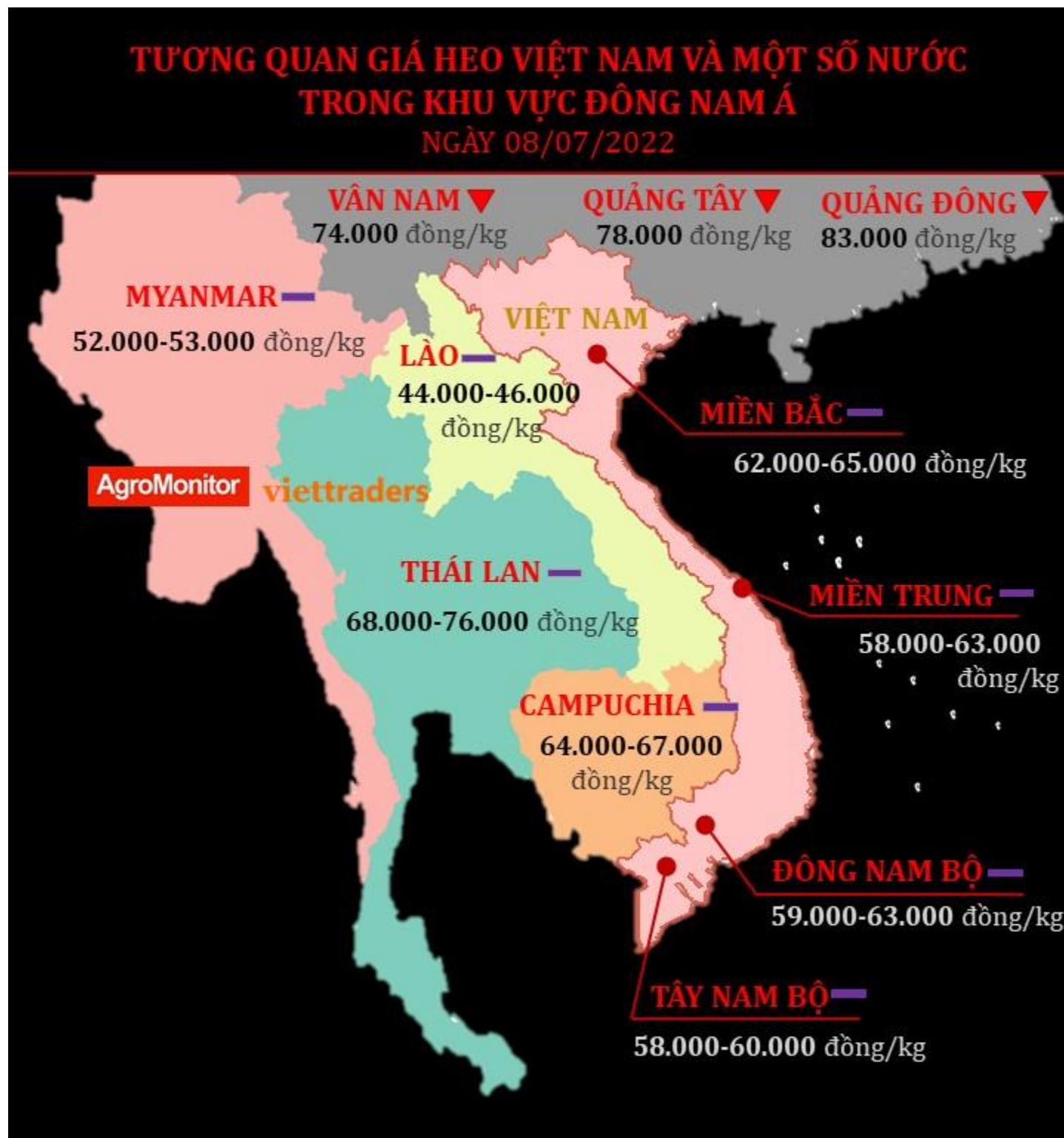
Tương quan giá Heo Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 8/7/2022 09:57 08/07

Tin giá heo hơi ngày 8/7/2022 – Cập nhật lúc 9h30

+ Tại **thế giới**, giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh vào hôm nay, kéo giá bình quân cả nước xuống quanh 22,3 tệ/kg, tương đương 78.000 đồng/kg do (i) Nhịp độ giết mổ heo diễn ra ổn định hơn sau khi Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia yêu cầu các doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ lượng heo đưa vào giết mổ nhằm hạn chế tình trạng găm hàng; (ii) Nguồn thịt heo đông lạnh được mua vào trước đó có thể sẽ được đẩy ra thị trường trong thời gian tới sau khi giá heo tăng nóng trong suốt 1 tháng qua; (iii) Giá thịt heo tăng nhanh cùng thời tiết oi nóng mùa hè làm giảm nhu cầu tiêu thụ tại mắt xích cuối cùng trong chuỗi cung ứng; (iv) Tình hình dịch Covid 19 nóng hơn với biến chủng mới có thể khiến Trung Quốc đóng cửa trở lại các thành phố lớn để chống dịch gây sụt giảm tiêu thụ. Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo hơi hôm nay cũng giảm mạnh xuống quanh vùng 22,5-23,8 tệ/kg, tương đương 78-83.000 đồng/kg.

+ Tại **Việt Nam**, giá heo hôm nay cũng đã tăng tại cả 3 miền do giao dịch heo có phần yếu hơn trước nhịp độ tăng mạnh của giá heo hơi khiến tiêu thụ chậm lại. Mặc dù giá cám tiếp tục có một đợt tăng mới vào đầu tháng

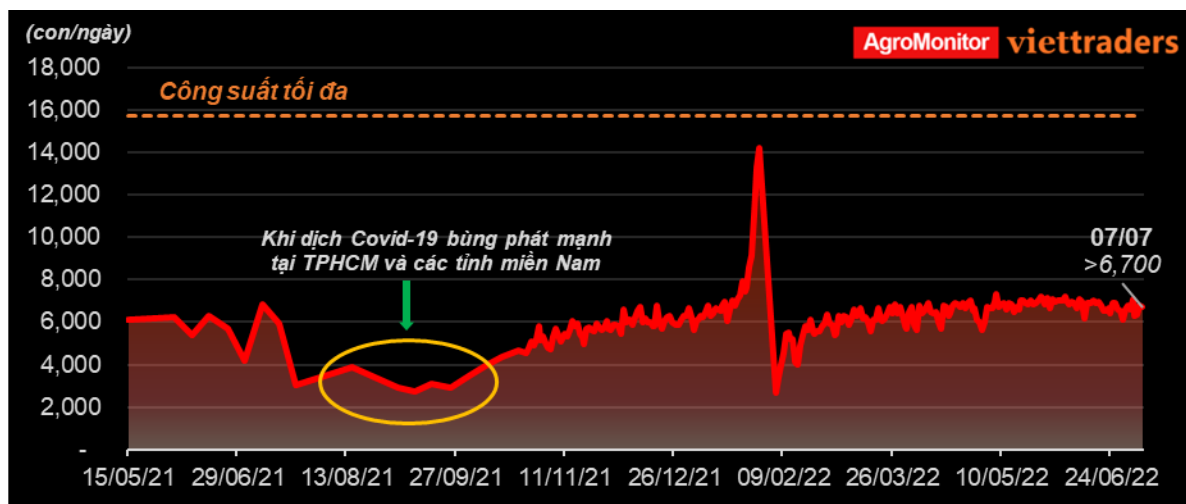
7 nhưng nhiều trại vẫn có động thái giữ heo lại chờ giá lên thêm với kỳ vọng giá tiếp tục được đẩy tăng vào cuối tuần này và đầu tuần tới. Nhu cầu hỏi mua heo miền Trung và miền Nam ra Bắc vẫn có nhiều để bù khuyết sự thiếu hụt nguồn cung heo tại miền Bắc nhưng heo miền Trung và miền Nam có biểu khá nhỏ khiến giá được đẩy tăng nên thương lái khá khó khăn trong việc gom hàng.



Lượng Heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 7/7/2022 (con/ngày) 10:18 07/07

Tại các lò mổ HCM, lượng heo đưa về các lò mổ hôm qua và hôm nay tăng lại, đạt trên 6.700 con, tăng từ mức 6.300 con/ngày hôm đầu tuần. Tính chung trong 7 ngày đầu tháng 7, tổng lượng heo giết mổ tại các lò mổ HCM đạt gần 46,6 nghìn con, thấp hơn 5% so với cùng kỳ tháng trước, tương ứng mỗi ngày mổ ít hơn tầm 360 con.

Lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 07/07/2022 (con/ngày)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Nhập khẩu Trâu/Bò sống về Việt Nam tính đến ngày 28/6/2022 13:21 11/06

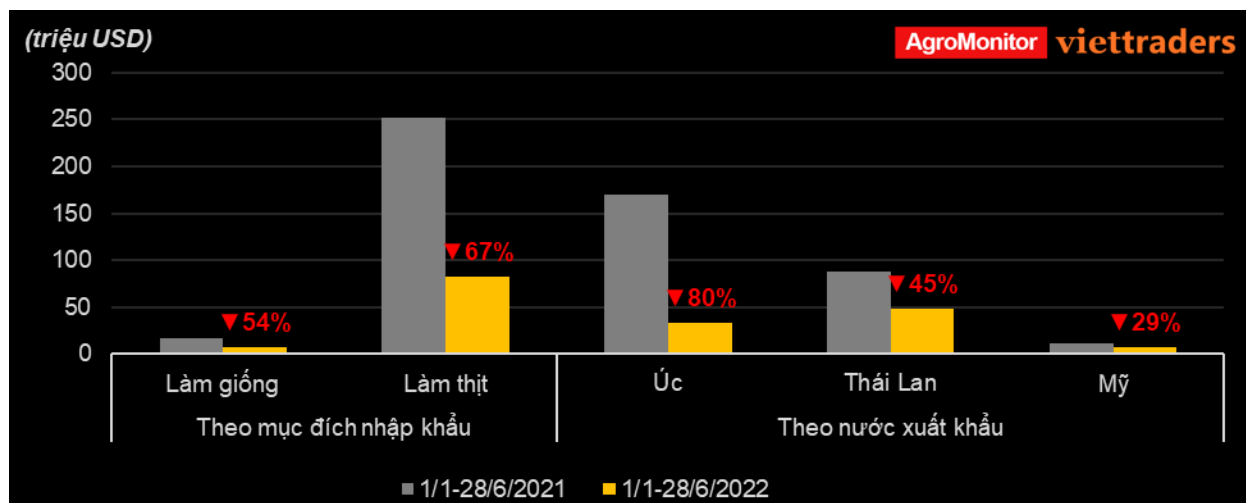
Tính chung cả bò giống và trâu/bò thịt, tổng lượng trâu/bò sống nhập về Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 28/06 đạt gần 81,400 con, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước trên 60%, tương ứng với lượng giảm trên 136,500 con.

[*\(xem chi tiết tại đây\)*](#)

- Kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 28 ngày đầu tháng 6 giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ tháng trước nhưng vẫn thấp hơn tới 56% so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng giá trị nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 28 ngày đầu tháng 6/2022 đạt trên 20.70 triệu USD, giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ tháng trước nhưng vẫn ghi nhận mức giảm lên tới 55.9% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng kim ngạch trong năm 2022 tới ngày 28/06 đạt gần 90.65 triệu USD, giảm 66.3% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

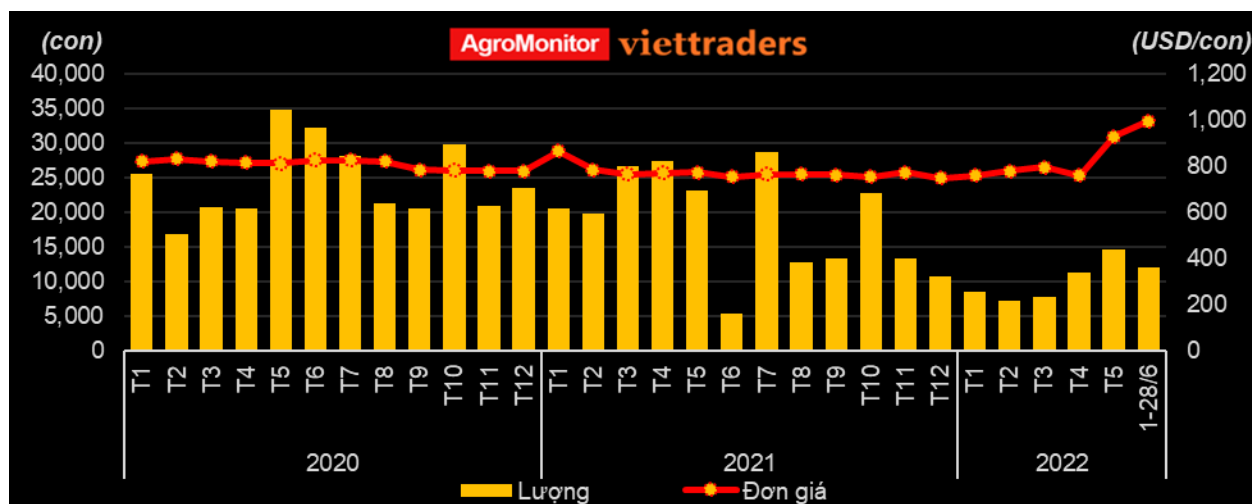
- Xét về lượng, trong tuần 22/06-28/06, lượng trâu/bò sống nhập về giảm mạnh so với tuần trước đó với trên 2,700 con, toàn bộ là trâu/bò thịt từ Thái Lan. Theo số liệu thống kê, trong tuần kể trên tiếp tục có 2,733 con trâu/bò thịt được nhập về từ Thái Lan thông qua cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị), đưa tổng lượng nhập về từ thị trường này trong năm 2022 tới ngày 28/06 đạt trên 61,100 con, giảm 50% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021. Đối với bò Úc, trong tuần kể trên không ghi nhận đơn hàng nào nhập về, đưa tổng lượng bò Úc về Việt Nam kể từ đầu năm tới ngày 28/06 đạt trên 17,400 con, giảm mạnh so với mức 86,800 con cùng kỳ năm trước.

Hình 1. Kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 28/06 so với cùng kỳ năm trước (triệu USD)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 2. Lượng và đơn giá nhập khẩu trâu/bò thịt từ Thái Lan về Việt Nam năm 2020-28/06/2022 (con; USD/con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là DAF/DAP)

Điểm tin thị trường Gia cầm ngày 8/7/2022 11:52 08/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trung Quốc

- Nguồn cung gà thực tế không dồi dào tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ còn chậm khiến giá gà khó đẩy tăng, tạm thời chững lại quanh mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg.

- Tiêu thụ yếu kéo giá vịt thịt tiếp tục điều chỉnh giảm thêm, xuống mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng không có nhiều biến động vào sáng nay, giá phổ biến 35-38.000 đồng/kg, mức giá 38.500 đồng/kg hiếm hơn do biểu to 4 kg/con đã cạn kiệt. Nguồn cung gà trắng tiếp tục vẫn hơn tuy nhiên các công ty chưa điều chỉnh tăng thêm do lo ngại sức mua suy yếu khiến giá khó bình ổn ở vùng giá cao như hiện nay.

- Tại miền Nam, giá gà tiếp tục ổn định quanh mức 38-39.000 đồng/kg với giá bán Thành phố và 40-41.000 đồng/kg với giá bán Tỉnh. Nguồn cung gà vượt 3.5 kg/con đã khan lại, lượng gà bệnh gần như không còn khiến thị trường kỳ vọng giá sẽ tăng tiếp.

Gà màu

- Sau khi giảm liên tục trong 2 tuần gần đây giá gà màu tại 2 miền Bắc Nam ổn định hơn trong nửa cuối tuần này. Nguồn cung gà màu tại miền Bắc dần có lại, tiêu thụ chưa thực khởi sắc, giá gà ta lai CP bán 55-59.000 đồng/kg, giá gà công ty nuôi trên 4 tháng quanh mức 67-70.000 đồng/kg. Nguồn cung gà màu tại miền Nam phục hồi tốt khiến giá giảm sâu hơn so với miền Bắc, 44-49.000 đồng/kg với gà ta lai CP và 50-55.000 đồng/kg với gà công ty nuôi trên 4 tháng.

- Gà đẻ đỏ từ Thái Lan được gom đều ra miền Bắc, Việt Nam tiêu thụ khiến giá lên xe tăng lên 55.000 đồng/kg, giá xuống xe ổn định mức 70.000 đồng/kg. Ước tính đi khoảng 15.000 con/ngày, hàng chủ yếu được đóng qua các cửa khẩu Cầu Treo và Chả Lò.

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt duy trì ổn định quanh mức 45-46.000 đồng/kg, tiêu thụ vịt hôm nay có phần chậm hơn do ảnh hưởng của thời tiết trở mưa gió. Tuy nhiên, cung cầu vẫn ở mức cân đối giữ giá không giảm thêm.

- Tại miền Đông, giá chững lại mức 52-53.000 đồng/kg vào hôm nay. Lượng vịt bệnh đã được bán vãn, nguồn cung vịt khỏe thực tế còn thấp giữ giá ngưng giảm.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng về chợ duy trì ổn định quanh mức 3.000 con với giá nhập về chợ (mua xô) đúng mức 42-43.000 đồng/kg. Chợ bán chậm, giá bán ra vẫn đạt quanh mức 42-46.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái.

Bảng giá thị trường Gia cầm ngày 8/7/2022 10:57 08/07

Gà trắng

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	35.000-38.000	35.000-38.500	32.000-37.000
	Miền Nam	39.000-41.000	39.000-41.000	37.000-40.000
Gà trong dân	Miền Bắc			
	Thái Nguyên	36.000-38.000	36.000-38.000	32.000-37.000
	Vĩnh Phúc	36.000-37.000	36.000-37.000	32.000-37.000
	Hà Nội	36.000-38.000	36.000-38.000	32.000-36.500
	Miền Nam			
	Bình Dương	39.000-41.000	39.000-41.000	39.000-41.000
	Bình Phước	39.000-41.000	39.000-41.000	39.000-41.000

Gà màu

Bảng 3. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	55.000-59.000	55.000-59.000	55.000-64.000
Gà ta lai CP – miền Trung	55.000-60.000	55.000-60.000	55.000-60.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-48.000	46.000-49.000	47.000-53.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	68.000-70.000	68.000-70.000	68.000-71.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000	55.000	60.000-63.000
Gà Minh Dur – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	67.000-69.000	67.000-69.000	67.000-70.000
Gà Minh Dur – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	50.000-53.000	51.000-53.000	55.000-60.000

Vịt thịt

Bảng 3. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	45.000-46.000	45.000-46.000	48.000-50.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	53.000-54.000	52.000-53.000	55.000-57.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	54.000	54.000	57.000-58.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 8/7/2022 09:20 08/07

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá heo Trung Quốc giảm mạnh thêm vào hôm nay.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Châu Á						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	22,31	▼1,04	▲6,19	77.700
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	22,46	▼0,76	▲6,00	78.300
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	22,67	▲0,91	▲3,91	75.900
	(DCE) T5/2022	CNY/kg	21,99	▲0,65	▲4,50	74.400
	(DCE) T7/2022	CNY/kg	22,60	▲0,46	▲0,71	77.200
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	103,00	—0,00	▲26,83	68.700
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	110,00	—0,00	▲34,00	73.300
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.500	▲100	-	66.000
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.000	▲300	-	45.000
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	59.482	—0,00	▲8.836	93.400
Châu Mỹ						
Mỹ	Giao ngay	Cent/lbs	92,40	—0,00	▲9,17	47.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	229,11	—0,00	-	42.300
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,25	▲0,02	▲0,19	29.300

Giá heo con Thái Lan vẫn giữ xu hướng đi ngang, giá heo EU tiếp tục tăng thêm ở tuần này.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/con
				1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	36,69	▲1,15	▼6,43	895.300
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	▲900	2.130.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	▲900	2.400.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	39,68	▼0,61	-	930.100
	Biểu 18kg	USD/con	68,74	▲1,87	-	1.611.300
EU	Giá bình quân	EUR/con	47,62	▲0,95	▼1,27	1.166.000

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Bảng 3. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

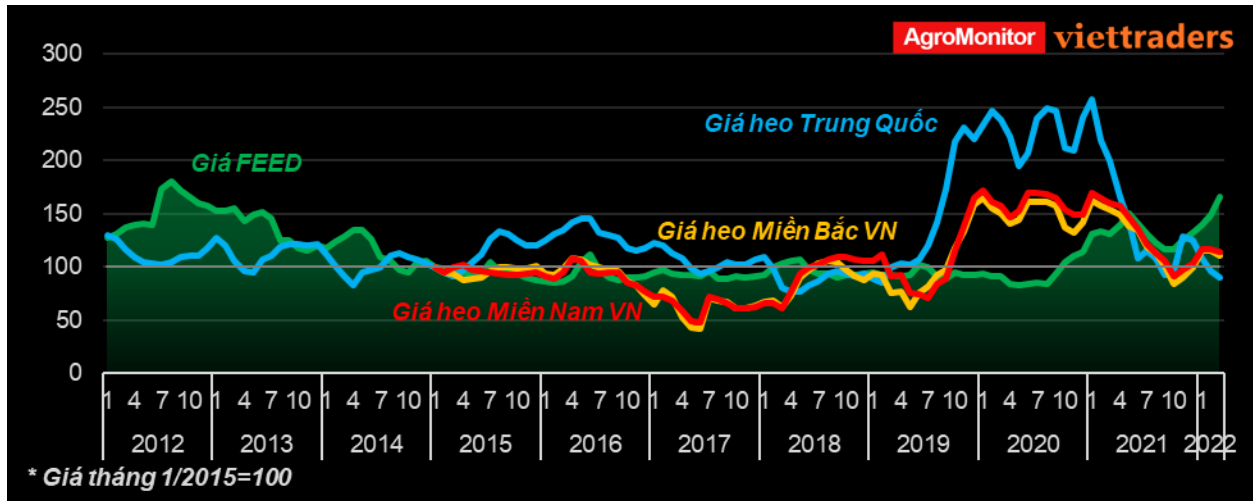
Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	9,84	▲ 0,02	▲ 1,80	34.290
	Gà trắng giống	CNY/con	1,29	▲ 0,08	▲ 0,44	4.500
	Vịt thịt	CNY/kg	9,84	▼ 0,04	-	34.290
	Vịt giống	CNY/con	2,15	▲ 0,13	-	7.490
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	50,0	—0,00	-	33.100
	Gà nửa con	Baht/kg	92,5	—0,00	-	61.240
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.250
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,53	▲ 0,04	▲ 0,12	35.960
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,51	▲ 0,03	▲ 0,08	35.490

Bảng 4. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg,
				1 ngày	1 ngày	VND/quả
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,48	▲ 0,02	-	29.550
	(DCE) T4/2022	CNY/500kg	4.735	▲ 9,00	▼ 74,0	33.000
	(DCE) T5/2022	CNY/500kg	4.372	▲ 18,0	▼ 27,0	30.470
	(DCE) T6/2022	CNY/500kg	4.261	▲ 27,0	▼ 9,00	29.700
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 trứng	320,0	▼ 30,0	-	2.120
	Trứng số 3	Baht/100 trứng	326,0	▲ 20,0	-	2.160
	Trứng số 4	Baht/100 trứng	309,0	▲ 20,0	-	2.050
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	35.100-35.700	—0,00	-	1.850-1.810
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	35.100-35.700	—0,00	-	1.860-1.830

Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi 15:12 19/04

Hình 1. Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi



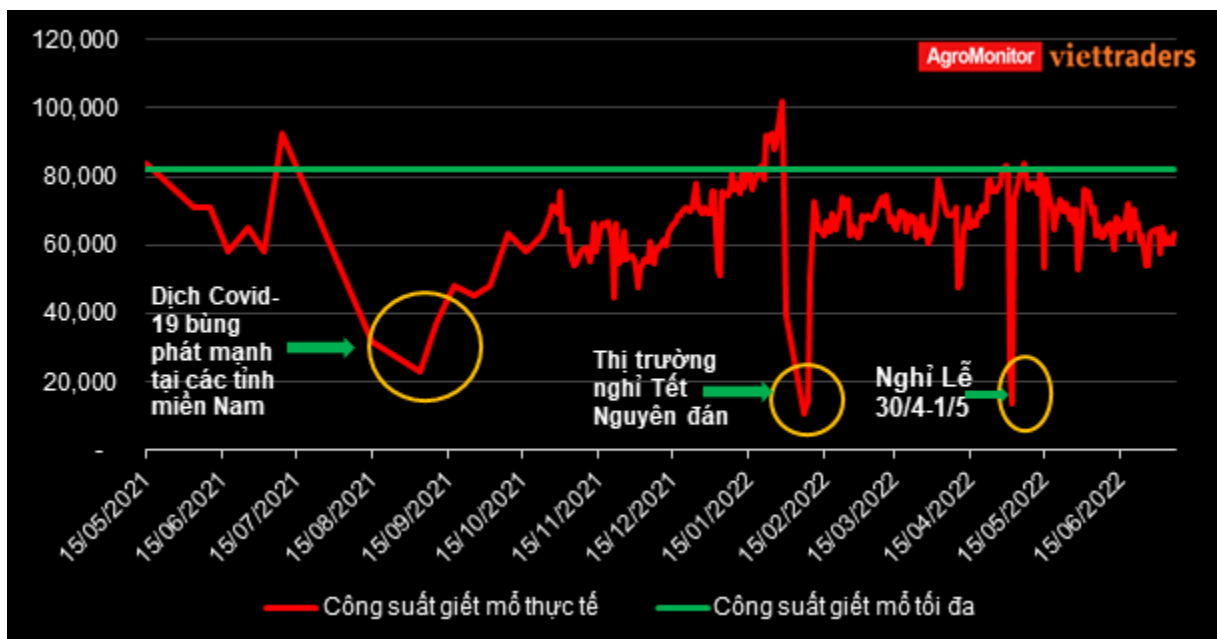
Nguồn: AgroMonitor tính toán dựa trên nhiều nguồn

Ghi chú: Giá tháng 1/2015 = 100 tại tất cả các loại

Lượng gia cầm giết mổ tại lò An Nhơn đến ngày 7/7/2022 (con/ngày) 14:43 21/06

- Tại lò An Nhơn, lượng gia cầm bình quân đưa về trong 7 ngày đầu tháng 7 giảm 10.4% so với cùng kỳ tháng trước, đạt 61.548 con/ngày.

Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)

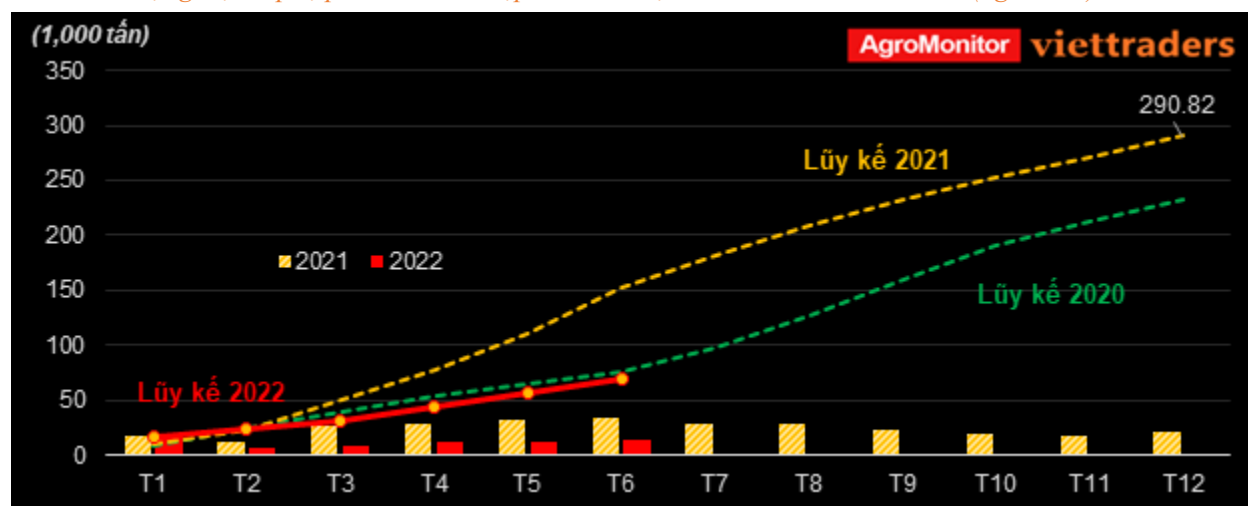


Lượng thịt và phụ phẩm từ Heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 28/6/2022 (nghìn tấn) 13:13 11/06

- Từ ngày 1-28/6, Việt Nam nhập khẩu trên 13.7 nghìn tấn thịt và phụ phẩm từ heo, tăng 5% so với cùng kỳ tháng trước, chiếm 28% tổng thị phần nhập khẩu các loại thịt trong kỳ. Theo số liệu sơ bộ, tổng lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập về Việt Nam trong 28 ngày đầu tháng 6 đạt gần 7.6 nghìn tấn – tăng 18% so với cùng kỳ tháng trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn gần 55% so với cùng kỳ năm 2021. Đối với chân và phụ phẩm từ heo (mã hs 0206), lượng nhập khẩu về Việt Nam trong kỳ đạt trên 6.1 nghìn tấn, tăng 40% so với cùng kỳ tháng trước nhưng giảm tới trên 60% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập về trong năm 2022 tới ngày 28/06 đạt gần 70.4 nghìn tấn, thấp hơn trên 40% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

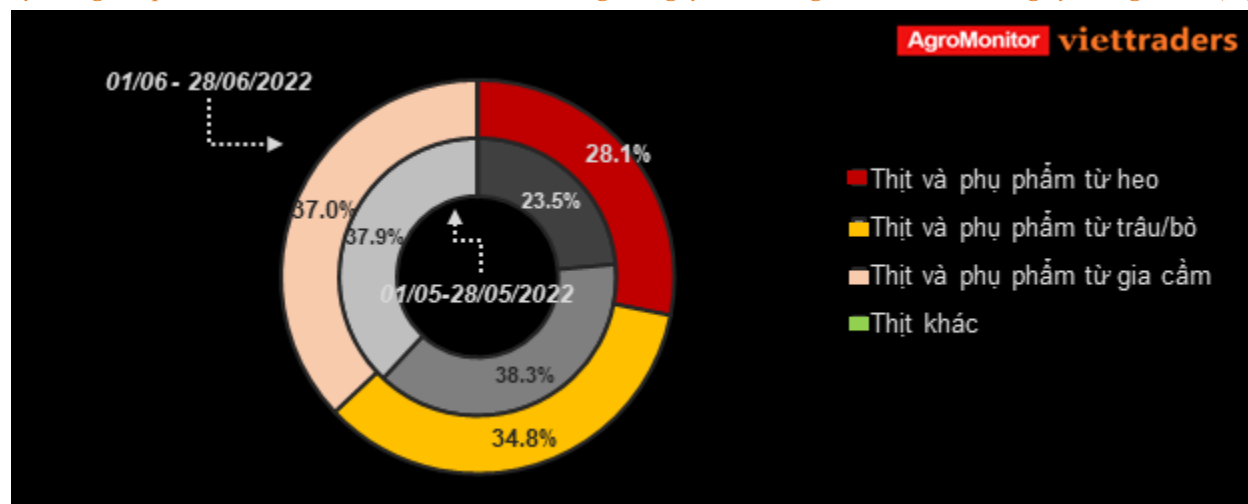
[\(xem chi tiết tại đây\)](#)

Diễn biến lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam từ 2020-28/06/2022 (nghìn tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Tỷ trọng nhập khẩu một số loại thịt về Việt Nam trong 28 ngày đầu tháng 6/2022 so với cùng kỳ tháng trước (%)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Gia súc thế giới ngày 8/7/2022

TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC THÊ GIỚI NGÀY 08/07/2022

Thị trường Heo	<p>▶ Giá heo Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh vào hôm nay, kéo giá bình quân cả nước xuống quanh 22,3 tệ/kg, tương đương 78.000 đồng/kg do (i) Nhịp độ giết mổ heo diễn ra ổn định hơn sau khi Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia yêu cầu các doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ lượng heo đưa vào giết mổ nhằm hạn chế tình trạng găm hàng; (ii) Nguồn thịt heo đông lạnh được mua vào trước đó có thể sẽ được đẩy ra thị trường trong thời gian tới sau khi giá heo tăng nóng trong suốt 1 tháng qua; (iii) Giá thịt heo tăng nhanh cùng thời tiết oi nóng mùa hè làm giảm nhu cầu tiêu thụ tại mắt xích cuối cùng trong chuỗi cung ứng; (iv) Tình hình dịch Covid 19 nóng hơn với biến chủng mới có thể khiến Trung Quốc đóng cửa trở lại các thành phố lớn để chống dịch gây sụt giảm tiêu thụ;- Tại tỉnh Quảng Tây, giá heo đạt 22,46 tệ/kg, tương đương 78.000 đồng/kg;- Giá heo DCE kỳ hạn tháng 9/2022 tăng thêm 3-4% trong phiên giao dịch hôm nay, lên quanh 22,7 tệ/kg, tương đương 79.000 đồng/kg;- Giá heo con 7kg đạt 36,69 tệ/kg, tương đương ~900.000 đồng/con, giá đảo chiều giảm nhẹ trước xu hướng giảm của giá heo hơi.
	<p>▶ Giá heo Thái Lan</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá bình quân duy trì mức 103,0 baht/kg, tương đương ~69.000 đồng/kg;- Tại miền Trung, giá heo đạt 113,00 baht/kg, tương đương 73.000 đồng/kg;- Giá heo con vào tuần bắt đầu ngày 04/07 vẫn giữ tương đương so với tuần trước đó.
	<p>▶ Giá heo Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá heo hơi đạt 92,40 cent/pound, tương đương ~48.000 đồng/kg;- Giá heo nạc CME kỳ hạn tháng 8/2022 chỉ nhích nhẹ thêm 0,3% trong phiên giao dịch 07/07, lên quanh 109,5 cent/pound, tương đương ~57.000 đồng/kg.
Thông tin kinh tế	<ul style="list-style-type: none">- Đồng USD hầu như không thay đổi so với đồng Euro và các loại tiền tệ giao dịch khác vào phiên giao dịch vừa qua, trong khi đồng bảng Anh vẫn tăng sau khi ông Boris Johnson từ chức Thủ tướng Anh;- Các chỉ số chính của Phố Wall tiếp tục có một phiên giao dịch khởi sắc. Chỉ số S&P 500 và Nasdaq đều đóng cửa tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp khi giới đầu tư có vẻ đón nhận những thách thức với thị trường chứng khoán sau khi biên bản cuộc họp tháng 6 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cho thấy có thể sẽ có một chương trình tăng lãi suất mạnh hơn;- Giá dầu tăng mạnh trong phiên giao dịch 7/7, phục hồi từ mức giảm sâu của hai phiên trước đó, khi các nhà đầu tư chuyển từ mối lo suy thoái kinh tế trở lại tập trung vào mối lo nguồn

cung dầu bị thất chặt. Dầu dầu thô Brent tăng 3,96 USD lên 104,65 USD/thùng, tương đương mức tăng 3,9%, Dầu thô WTI của Mỹ tăng 4,2 USD lên 102,73 USD/thùng, tăng 4,3%.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

▶ Tại Trung Quốc

- Giá heo hơi hầu khắp các vùng tại Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh vào hôm nay, kéo giá bình quân cả nước xuống quanh 22,3 tệ/kg, tương đương 78.000 đồng/kg do (i) Nhịp độ giết mổ heo diễn ra ổn định hơn sau khi Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia yêu cầu các doanh nghiệp kiểm soát chặt chẽ lượng heo đưa vào giết mổ nhằm hạn chế tình trạng găm hàng; (ii) Nguồn thịt heo đông lạnh được mua vào trước đó có thể sẽ được đẩy ra thị trường trong thời gian tới sau khi giá heo tăng nóng trong suốt 1 tháng qua; (iii) Giá thịt heo tăng nhanh cùng thời tiết oi nóng mùa hè làm giảm nhu cầu tiêu thụ tại mắt xích cuối cùng trong chuỗi cung ứng; (iv) Tình hình dịch Covid 19 nóng hơn với biến chủng mới có thể khiến Trung Quốc đóng cửa trở lại các thành phố lớn để chống dịch gây sụt giảm tiêu thụ. Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo hơi hôm nay cũng giảm mạnh xuống quanh vùng 22,5-23,8 tệ/kg, tương đương 78-83.000 đồng/kg.

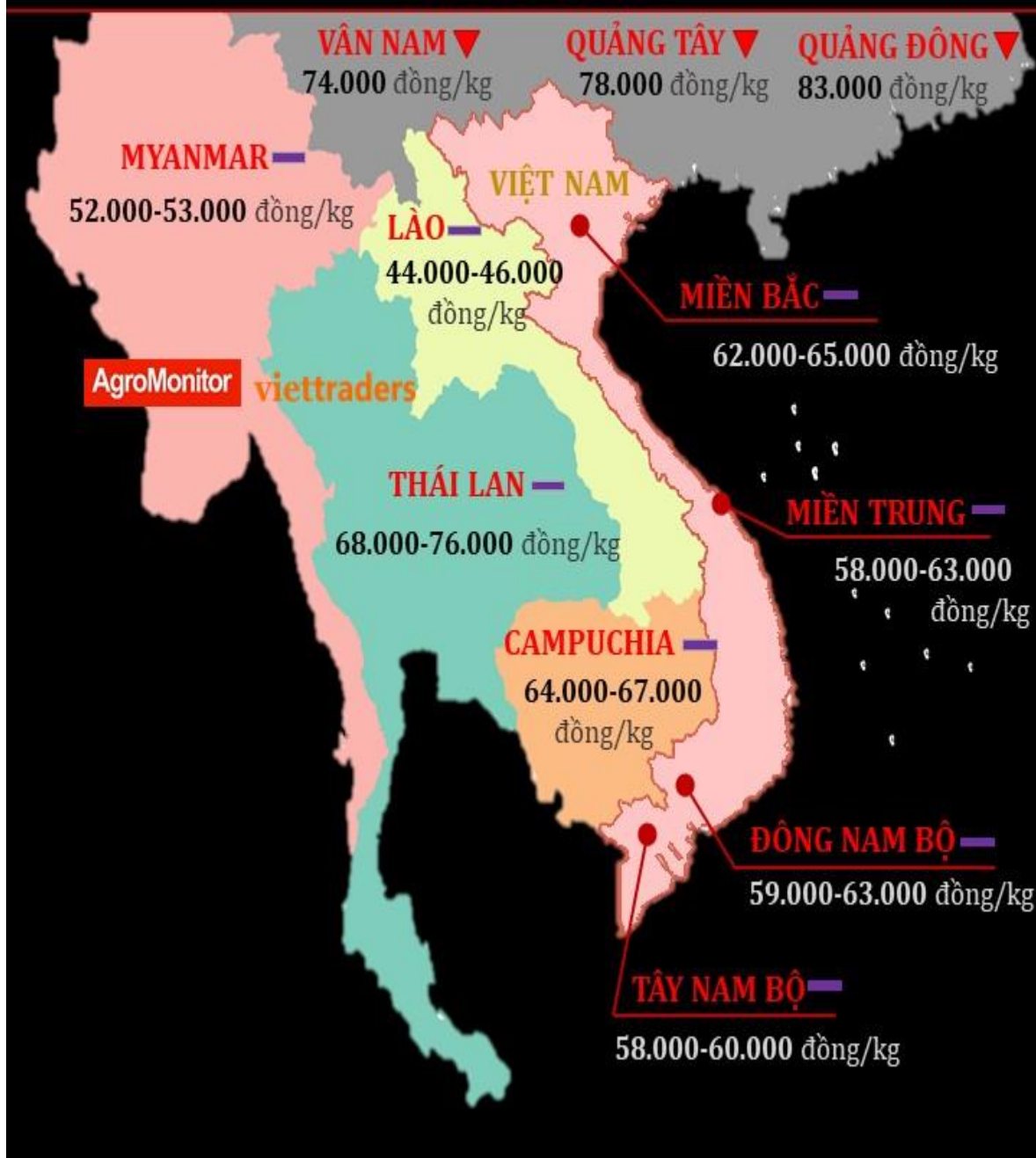
- Tại sân Đại Liên, giá heo hơi kỳ hạn tháng 9-11/2022 tiếp tục tăng mạnh từ 3-4% trong phiên giao dịch hôm nay, lên quanh 21,9-22,7 tệ/kg, tương đương 76-79.000 đồng/kg.

▶ Tại Thái Lan, Lào và Campuchia

- Giá heo Thái Lan, Lào và Campuchia không ghi nhận nhiều biến động vào hôm nay.

Hình 1. Tương quan giá heo hơi một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 08/07/2022 (đồng/kg)

**TƯƠNG QUAN GIÁ HEO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC
TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**
NGÀY 08/07/2022



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

▶ [Tai Mỹ](#)

- Tại sản Chicago, giá heo nạc kỳ hạn tháng 8/2022 tiếp tục nhích nhẹ trong phiên giao dịch vừa qua, lên quanh 109,5 cent/pound, tương đương 57.000 đồng/kg và trong phiên đã có lúc chạm tới mốc 111,8 cent/pound - mức giá cao nhất kể từ 29/04 nhờ sự phục hồi của thị trường chứng khoán Mỹ cùng việc nguồn cung gia súc nước này có chiều hướng giảm trong năm nay.

DIỄN BIẾN GIÁ

Giá heo Trung Quốc giảm mạnh thêm vào hôm nay.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Châu Á						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	22,31	▼1,04	▲6,19	77.700
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	22,46	▼0,76	▲6,00	78.300
	(DCE) Kỳ hạn T9/2022	CNY/kg	22,67	▲0,91	▲3,91	75.900
	(DCE) Kỳ hạn T11/2022	CNY/kg	21,99	▲0,65	▲4,50	74.400
	(DCE) Kỳ hạn T1/2023	CNY/kg	22,60	▲0,46	▲0,71	77.200
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	103,00	—0,00	▲26,83	68.700
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	110,00	—0,00	▲34,00	73.300
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.500	▲100	-	66.000
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.000	▲300	-	45.000
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	59.482	—0,00	▲8.836	93.400
Châu Mỹ						
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	92,40	—0,00	▲9,17	47.900
Canada	Giao ngay	Penny/kg	229,11	—0,00	-	42.300
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,25	▲0,02	▲0,19	29.300

Giá heo con Thái Lan vẫn giữ xu hướng đi ngang, giá heo EU tiếp tục tăng thêm ở tuần này.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá			Quy đổi VND/con
				1 ngày	1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	36,69	▼0,02	▲1,15	▼6,43	895.300

Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	—0,00	▲ 900	2.130.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	—0,00	▲ 900	2.400.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	39,68	—0,00	▼ 0,61	-	930.100
	Biểu 18kg	USD/con	68,74	—0,00	▲ 1,87	-	1.611.300
EU	Giá bình quân	EUR/con	47,62	▲ 0,95	▲ 0,95	▼ 1,27	1.166.000

Giá heo nạc CME tháng 8/2022 trong phiên giao dịch vừa qua đã có lúc chạm tới mức cao nhất kể từ 29/04.

Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	29,09	▲ 0,58	▲ 4,99	▲ 8,48	▲ 6,67	101.400
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	112,19	▲ 0,69	▲ 4,94	▲ 3,10	-	58.100
	(CME) Kỳ hạn T8/2022	Uscent/pound	109,50	▲ 0,30	▲ 7,40	▲ 2,40	▲ 9,10	56.700
	(CME) Kỳ hạn T10/22	Uscent/pound	93,98	▲ 1,75	▲ 5,30	▲ 0,32	▲ 10,25	48.700
	(CME) Kỳ hạn T12/22	Uscent/pound	85,28	▲ 1,15	▲ 2,40	▼ 1,72	▲ 7,55	44.200
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,86	▲ 0,03	▼ 0,06	▲ 0,14	▲ 0,09	43.700
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	199,87	▲ 1,97	▲ 1,97	▲ 5,57	▲ 30,26	48.900
	Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	192,15	▲ 2,25	▲ 2,25	▲ 6,31	▲ 34,79	47.000
	Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	198,67	▲ 0,46	▲ 0,46	▲ 7,86	▲ 7,21	48.600

(Ghi chú: Thân thịt heo EU nhóm S có độ nạc >60%; nhóm E từ 55-60%; nhóm R từ 45-50%)

CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Dịch bệnh – Thiên tai

Trong tuần 23/06-29/06, trên thế giới ghi nhận thêm 34 ổ dịch tả heo châu Phi mới tại 8 quốc gia, trong đó chỉ có 12 ổ dịch mới đối với heo nuôi.

Bảng 4. Thống kê dịch tả heo châu Phi (ASF) trên thế giới trong năm 2022

Ngày	Thông tin về ổ dịch mới nhất
23/06/2022	- Thái Lan ghi nhận 3 ổ dịch mới đối với heo nuôi tại 3 khu vực bao gồm cả tỉnh chăn nuôi lớn Chumpon khiến nhiều con heo nuôi nhiễm bệnh và chết.
24/06/2022	- Ý báo cáo 7 ổ dịch tả châu Phi mới đối với heo rừng khiến 7 con nhiễm bệnh và chết; - Nepal công bố 2 ổ dịch đối với heo nuôi khiến 90 con nhiễm bệnh và chết; - Romania cho biết đã phát hiện thêm 2 ổ dịch mới với heo rừng và 3 ổ dịch mới với heo nuôi tại 3 khu vực.
28/06/2022	- Latvia báo cáo 5 ổ dịch mới đối với heo rừng khiến 5 con bị chết vì nhiễm bệnh; - Macedonia thông báo 1 ổ dịch tả châu Phi trên heo rừng khiến 3 con bị chết vì nhiễm bệnh.
29/06/2022	- Nam Phi vẫn là ổ nóng dịch tả châu Phi đối với heo nuôi khi ghi nhận thêm 4 ổ dịch mới khiến 201 con nhiễm bệnh, 195 con trong số đó đã bị chết; - Hungary ghi nhận 7 ổ dịch mới với heo rừng khiến 7 con bị chết.

Sản xuất – Tiêu thụ

▶ **Tại Mỹ**

Lương heo Mỹ đưa vào giết mổ trong 4 ngày đầu tuần này đạt gần 1,4 triệu con, không biến động nhiều so với mức tương ứng cùng kỳ năm trước.

Bảng 5. Lương heo Mỹ đưa vào giết mổ theo ngày (nghìn con)

Ngày	Dự kiến	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần		
			Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
05/07/2022	2	2	2	458	8
06/07/2022	458	453	455*	908	472
07/07/2022	476	476	931	1.374	934
08/07/2022	466	-	1.397	1.837	1.396

Ghi chú: * số liệu điều chỉnh

▶ **Tại Trung Quốc**

Lương heo xuất bán của các doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc có chiều hướng giảm nhẹ vào tháng 5, khi nhu cầu tiêu thụ chậm lại do nắng nóng trong bối cảnh tồn kho heo của các bên vẫn ở mức cao. Trong đó, công ty Muyuan xuất bán gần 5,9 triệu con heo, đưa tổng doanh số bán heo sống trong 5 tháng đầu năm lên trên 26 triệu con, cao hơn 86% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 46% kế hoạch đề ra cho cả năm 2022.

Bảng 6. Lượng heo sống xuất bán của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc trong năm 2022 (nghìn con)

STT	Doanh nghiệp	Quý I	Tháng 4	Tháng 5		
				Lượng xuất bán (1.000 con)	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	Muyuan	13.817,0	6.321,0	5.863,0	▼7%	▲89%
2	Zhenbang Tech	2.426,1	918,6	749,7	▼18%	▼55%
3	New Hope	3.696,8	1.126,6	1.045,6	▼7%	▲51%
4	Wen's	4.023,5	1.427,0	1.323,4	▼7%	▲38%
5	Cofco	1.159,0	368,0	436,0	▲18%	▲54%
6	Dabeinong	1.071,4	345,6	280,4	▼19%	▼13%
7	Aonong Bio	1.046,7	385,2	425,0	▲10%	▲44%
8	Tianbang	1.004,3	381,0	383,9	▲1%	▲69%
9	Tiankang Bio	375,1	158,8	187,9	▲18%	▲52%
10	Tang Ren Shen	383,4	165,5	150,8	▼9%	▲20%
11	Jin Xinnong	335,8	85,2	116,8	▲37%	▲79%
12	Luo Niu Shan	103,8	50,9	39,0	▼23%	▲16%
13	Dawnrays	125,8	45,0	38,9	▼14%	▲57%
14	Zhenhong Tech	36,8	20,5	19,7	▼4%	▲132%
15	Guanghong Holdings	23,6	-	-	-	-
16	Huatong	162,2	92,4	114,1	▲24%	-

Trong tháng 5, lượng heo xuất bán của Muyuan thấp hơn so với tháng trước nhưng doanh thu lại ghi nhận mức cao nhất trong vòng 1 tháng kể từ đầu năm 2021 tới nay nhờ giá heo hơi có chiều hướng cải thiện.

Bảng 7. Theo dõi hoạt động kinh doanh heo của CT TNHH Muyuan (Trung Quốc) từ 1/2021-5/2022

Năm	Tháng	Lượng bán (10.000 con)		Tổng doanh thu (100 triệu tệ)		Giá heo hơi xuất bán (tệ/kg)	
		Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	So với tháng trước
2021	1&2	488,7	488,7	122,81	122,81	26,95	-
	3	283,3	772,0	70,58	193,39	23,21	▼14%
	4	314,5	1086,5	79,24	272,62	21,11	▼9%
	5	309,7	1,396,2	67,80	340,42	17,65	▼16%

	6	347,5	1743,7	57,07	397,49	13,58	▼23%
	7	301,1	2044,7	52,07	449,56	15,04	▲11%
	8	257,3	2302,0	42,34	491,90	13,92	▼7%
	9	308,6	2610,6	42,70	534,60	11,50	▼17%
	10	525,8	3136,4	71,00	605,60	11,90	▲3%
	11	387,4	3523,9	67,70	673,30	16,00	▲34%
	12	502,5	4026,3	77,70	750,90	14,80	▼8%
2022	1&2	783,1	783,1	101,60	101,60	12,40	▼16%
	3	598,6	1381,7	74,30	176,00	11,70	▼6%
	4	632,1	2018,8	79,42	255,36	12,56	▲8%
	5	586,3	2600,1	84,09	339,46	14,87	▲18%

PHỤ LỤC

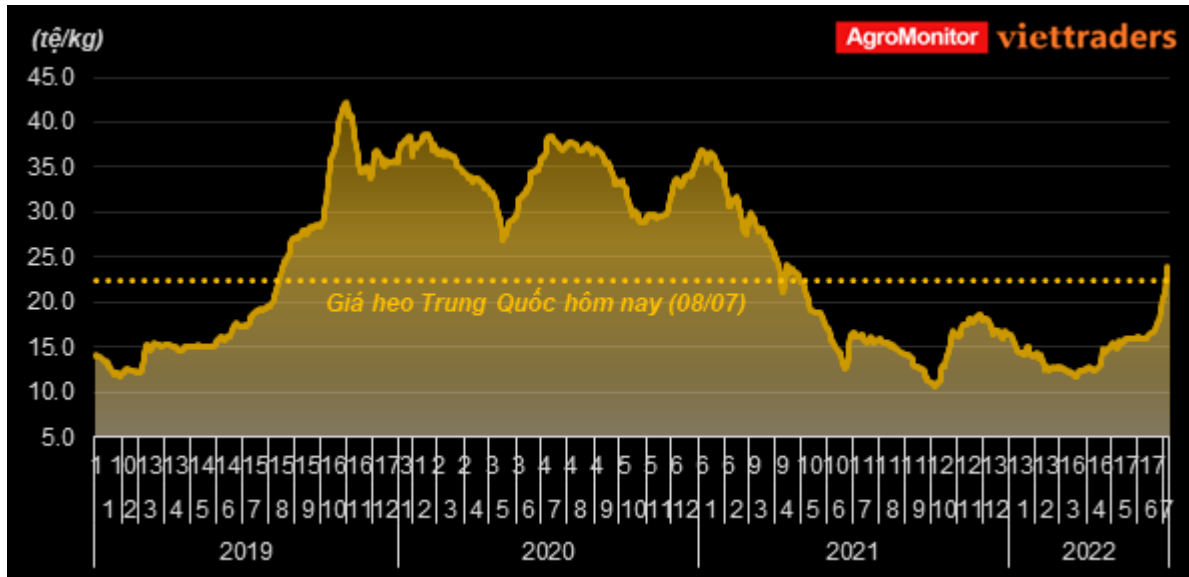
Diễn biến giá

► Trung Quốc

Bảng 8. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc ngày 08/07/2022

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	23,84	▼0,96	▲2,89	▲5,73	▲7,01	83.100
Quảng Tây	22,46	▼0,76	▲3,20	▲6,63	▲6,00	78.300
Vân Nam	21,14	▼1,55	▲2,92	▲6,22	▲5,97	73.700
Phúc Kiến	23,26	▼0,59	▲2,19	▲7,00	▲6,66	81.100
Tứ Xuyên	21,76	▼0,68	▲2,72	▲5,83	▲6,39	75.800
Liêu Ninh	22,17	▼1,02	▲1,70	▲6,52	▲6,54	77.300
Hà Bắc	22,36	▼1,16	▲1,42	▲6,56	▲5,99	77.900
Sơn Đông	22,61	▼1,21	▲1,61	▲6,49	▲6,25	78.800
Giá trung bình cả nước	22,31	▼1,04	▲1,79	▲6,28	▲6,19	77.700

Hình 2. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc từ 01/01/2019-08/07/2022 (tệ/kg)



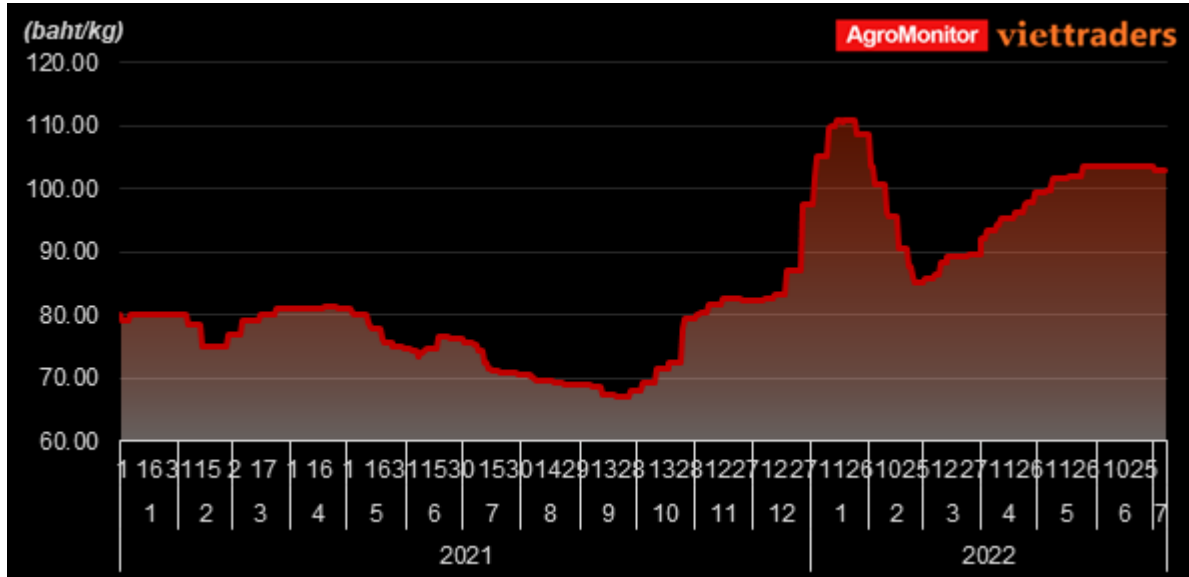
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

► **Thái Lan**

Bảng 9. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan ngày 07/07/2022

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲25,00	66.700
Vùng Đông Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲22,00	66.700
Miền Trung	110,00	—0,00	▼3,00	▼3,00	▲34,00	73.300
Miền Đông	108,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲32,00	72.000
Miền Tây	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲24,00	66.700
Miền Nam	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲24,00	66.700
Giá trung bình cả nước	103,00	—0,00	▼0,50	▼0,50	▲26,83	68.700

Hình 3. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Thái Lan từ 01/01/2021-07/07/2022 (baht/kg)



Nguồn: AgorMonitor tổng hợp

Sản xuất – Tiêu thụ

▶ Tại Mỹ

Sản lượng thịt heo Mỹ trong tuần kết thúc ngày 02/07 giảm 1% so với tuần trước đó do lượng heo đưa vào giết mổ ít hơn.

Bảng 10. Diễn biến hoạt động sản xuất thịt heo tại Mỹ theo tuần

Tuần kết thúc ngày	Trọng lượng heo xuất chuồng (kg/con)	Lượng heo đưa vào giết mổ (nghìn con)	Sản lượng thịt heo (nghìn tấn; %)		
			Lượng (1,000 tấn)	Lũy kế 2022 (1,000 tấn)	2022/2021 (%)
11/06/2022	132,0	2.372	233,6	5.497,1	▼4,0
18/06/2022	132,0	2.372	233,6	5.730,7	▼3,8
25/06/2022	131,5	2.304	226,5	5.957,3	▼3,7
02/07/2022	131,5	2.286	224,3	6.181,6	▼3,5

Trong báo cáo mới nhất, Bộ NN Mỹ dự báo sản lượng thịt heo năm 2022 tăng nhẹ 0,7% so với báo cáo trước đó nhờ tốc độ giết mổ hiện tại tương đối ổn định.

Bảng 11. Cân đối cung cầu thịt heo Mỹ (nghìn tấn)

Năm	Nguồn cung (nghìn tấn)				Nhu cầu (nghìn tấn)		
	Tồn kho đầu kỳ	Sản lượng	Nhập khẩu	Tổng cung	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa	Tồn kho cuối kỳ
2021							

Ước tính	T4/22	212	12.559	535	13.306	3.189	9.915	202
Ước tính	T5/22	212	12.560	535	13.307	3.189	9.916	202
Ước tính	T6/22	212	12.560	535	13.307	3.189	9.916	202
2022								
Dự báo	T4/22	202	12.288	635	13.125	2.991	9.923	211
Dự báo	T5/22	202	12.271	639	13.112	2.985	9.900	227
Dự báo	T6/22	202	12.353	655	13.210	3.003	9.959	247
2023								
Dự báo	T5/22	227	12.419	653	13.299	2.953	10.113	234
Dự báo	T6/22	247	12.419	653	13.320	2.953	10.104	263

Thương mại

▶ *Tại Mỹ*

Lương thịt heo Mỹ bán mới trong tuần kết thúc 23/06 quay đầu tăng lại 27% so với tuần trước đó.

Bảng 12. Diễn biến hoạt động xuất khẩu thịt heo của Mỹ

Tuần kết thúc ngày	Lượng xuất khẩu mới (tấn)	Lượng bán mới (tấn)	Tổng lượng đã bán cho niên vụ 2022 (tấn)			
			Tổng	Bán cho Mexico	Bán cho Trung quốc	Bán cho Việt Nam
02/06/2022	24.309	16.710	847.019	335.525 (▲5%)	104.139 (▼66%)	1.794 (▼50%)
09/06/2022	27.793	27.581	874.600	350.222 (▲3%)	107.944 (▼64%)	1.793 (▼50%)
16/06/2022	28.853	25.386	899.986	365.440 (▲4%)	109.865 (▼64%)	1.866 (▼48%)
23/06/2022	27.732	32.296	932.282	386.096 (▲5%)	110.800 (▼64%)	1.865 (▼48%)

Ghi chú: Thay đổi tương đối (%) của tổng lượng đã bán cho các thị trường là so sánh với cùng kỳ năm 2021.

B. THỊ TRƯỜNG TACN & CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI

▶ *Giá nguyên liệu TACN trên thế giới*

Giá nguyên liệu TACN tại sàn Chicago đảo chiều tăng trong phiên giao dịch vừa qua, trong đó giá lúa mì tăng mạnh tới 4% so với phiên trước.

Bảng 13. Tham khảo giá một số loại nguyên liệu TACN trên thế giới

Loại giá	Kỳ hạn	ĐVT	Giá	Thay đổi	Diễn biến chính
<u>Ngô</u>					
CBOT - Mỹ	T9/2022	cent/bushel	609,00	▲9,40	Đóng cửa phiên giao dịch, giá ngô kỳ hạn tháng 9 trên sàn CBOT ghi nhận 609 Uscent/giạ, tương đương tăng 1,6% so với chốt phiên hôm trước.
DCE - Trung Quốc	T9/2022	CNY/tấn	2718	▲30	
<u>Lúa mì</u>					
CBOT - Mỹ	T9/2022	cent/bushel	836,40	▲32,00	Giá lúa mì kỳ hạn tháng 9 trên sàn CBOT giữ xu thế đi lên trong hầu hết phiên giao dịch, đồng thời đóng cửa ở mức 836,4 Uscent/giạ, tương đương tăng mạnh 4% so với chốt phiên hôm trước.
FOB - Canada 13,5%	T9/2022	USD/tấn	366,50	▲15,75	
<u>Khô đậu tương</u>					
CBOT - Mỹ	T8/2022	USD/tấn ngắn	423,50	▲7,90	Nhờ tác động lan tỏa từ đà đi lên của giá đậu tương, giá khô đậu tương kỳ hạn tháng 8 trên sàn CBOT cũng liên tục tăng trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch, đồng thời đóng cửa ở mức 423,5 USD/tấn ngắn, tức tăng 1,9% so với hôm trước.
DCE - Trung Quốc	T8/2022	CNY/tấn	4049	▲63	

► **Giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc**

Theo giám sát giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc tại 500 điểm chợ nông sản, thu mua trên cả nước, trong tuần bắt đầu ngày 04/07/2022, giá khô đậu tương tiếp đà giảm trong khi giá ngô tăng thêm giữ giá cám heo đi ngang so với tuần trước đó, giá thịt heo tiếp tục tăng mạnh trong khi giá trứng gà nối dài chuỗi giảm.

Bảng 14. Tham khảo giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc theo giám sát của Bộ Nông nghiệp, cập nhật tuần bắt đầu ngày 04/07/2022

Loại giá	tệ/kg	Biến động giá		Quy đổi VND/kg	Ghi chú
		1 tuần	1 năm		
<u>Thức ăn chăn nuôi</u>					
Ngô	3,02	▲0,3%	▲1,0%	10.900	- Giá ngô bình quân tại ba tỉnh Đông Bắc tại các khu vực sản xuất chính là 2,78 tệ/kg, tương đương so với tuần trước; - Giá ngô tại tỉnh Quảng Đông, khu vực tiêu thụ chính , là 3,13 tệ/kg, tăng 0,6% so với tuần trước.

Khô đậu tương	4,45	▼1,1%	▲20,3%	16.100	- Phá vỡ mốc 4 tệ/kg trong 20 tuần liên tiếp.
Cám heo	3,88	—0	▲7,2%	14.000	- Loại cám hỗn hợp dùng cho heo xuất chuồng.
Sản phẩm chăn nuôi					
Thịt heo	28,17	▲6,0%	▲7,5%	101.800	- Mức giá cao nhất trong vòng 28 tuần qua.
Thịt bò	86,70	▼0,1%	▲2,1%	313.300	- Giá thịt bò bình quân tại các tỉnh sản xuất chính như Hà Bắc, Liêu Ninh, Cát Lâm, Sơn Đông và Hà Nam là 78,60 tệ/kg, giảm 0,1% so với tuần trước.
Thịt cừu	80,68	▼0,3%	▼2,4%	291.500	- Giá thịt cừu bình quân tại các tỉnh sản xuất chính như Hà Bắc, Nội Mông, Sơn Đông, Hà Nam và Tân Cương là 74,04 tệ/kg, giảm 0,1% so với tuần trước; - Mức giá thấp nhất kể từ tháng 9/2020.
Thịt gà	23,33	▲0,6%	▲7,7%	84.300	- Tăng trong 12 tuần liên tiếp.
Sữa bò	4,12	▼0,2%	▼4,2%	14.900	- Giá bình quân tại 10 tỉnh sản xuất bò sữa lớn, bao gồm Nội Mông và Hà Bắc.
Trứng gà	10,90	▼1,4%	▲10,3%	39.400	- Giảm trong 6 tuần liên tiếp.

Ghi chú: * Giá sản phẩm chăn nuôi là giá bán tại các chợ đầu mối

* Giá quy đổi VND/kg ước tính với tỷ giá tại thời điểm thống kê

C. THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

► Tỷ giá một số đồng tiền chính

Đồng USD hầu như không thay đổi so với đồng Euro và các loại tiền tệ giao dịch khác vào phiên giao dịch vừa qua, trong khi đồng bảng Anh vẫn tăng sau khi ông Boris Johnson từ chức Thủ tướng Anh.

Bảng 15. Tỷ giá một số đồng tiền chính ngày 08/07/2022

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với USD			So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)
AUD (Úc)	AUD/USD	0,686	▲1,03	AUD/VND*	16.151	▲0,17
BRL (Brazil)	BRL/USD	0,187	▲1,68	-	-	-
CAD (Canada)	CAD/USD	0,771	▲0,50	CAD/VND*	18.224	▼0,02
CNY (Trung Quốc)	CNY/USD	0,149	▲0,07	CNY/VND	3.485	▼0,01

EUR (Châu Âu)	EUR/USD	1,018	▼0,06	EUR/VND*	24.476	▼0,74
GBP (Anh)	GBP/USD	1,204	▲0,96	GBP/VND*	28.365	▼0,02
IDR (Indonesia)	-	-	-	IDR/VND	1,56	—0,00
KHR (Campuchia)	-	-	-	KHR/VND	5,74	—0,00
LAK (Lào)	-	-	-	LAK/VND	1,55	▼0,64
THB (Thái Lan)	THB/USD	0,028	▲0,72	THB/VND*	657	▼0,75
USD (Mỹ)	-	-	-	USD/VND*	23.490	▼0,06

Ghi chú: * giá bán ra của Vietcombank

Hình 4. Biến động chỉ số DXY năm 2020-2022



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 8:30 ngày 08/07 theo giờ Việt Nam)

▶ Thị trường chứng khoán Mỹ

Các chỉ số chính của Phố Wall tiếp tục có một phiên giao dịch khởi sắc. Chỉ số S&P 500 và Nasdaq đều đóng cửa tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp khi giới đầu tư có vẻ đón nhận những thách thức với thị trường chứng khoán sau khi biên bản cuộc họp tháng 6 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cho thấy có thể sẽ có một chương trình tăng lãi suất mạnh hơn.

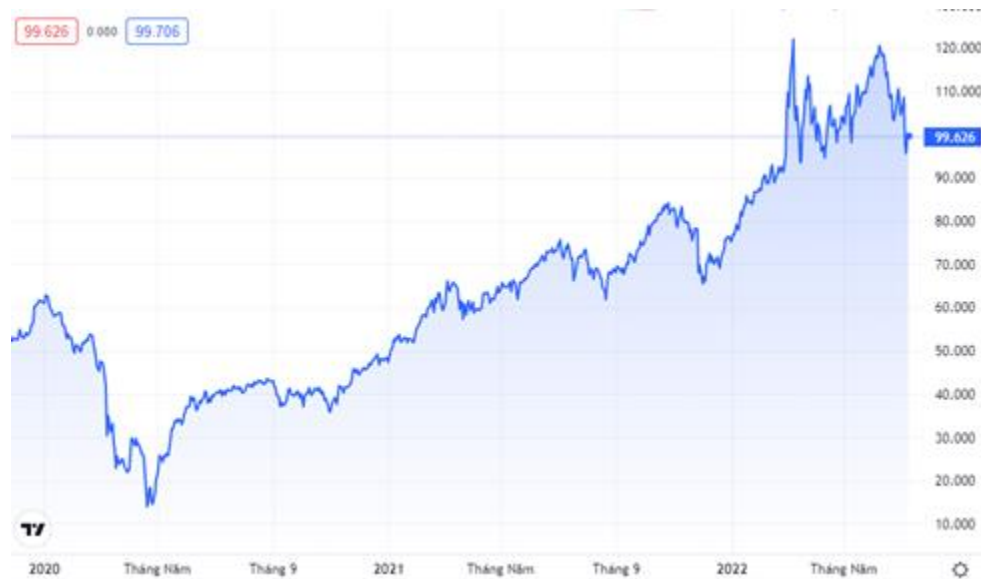
Chốt phiên 07/07, chứng khoán Mỹ ghi nhận:

- Chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 346,87 điểm lên 31.384,55 điểm, tương đương mức tăng 1,12%;
- Chỉ số S&P 500 tăng 57,54 điểm lên 3.902,62 điểm (tăng 1,5%);
- Chỉ số Nasdaq tăng 2,28% lên 11.621,35 điểm.

▶ Giá dầu thế giới

Giá dầu tăng mạnh trong phiên giao dịch 7/7, phục hồi từ mức giảm sâu của hai phiên trước đó, khi các nhà đầu tư chuyển từ mối lo suy thoái kinh tế trở lại tập trung vào mối lo nguồn cung dầu bị thắt chặt. Dầu thô Brent tăng 3,96 USD lên 104,65 USD/thùng, tương đương mức tăng 3,9%, Dầu thô WTI của Mỹ tăng 4,2 USD lên 102,73 USD/thùng, tăng 4,3%.

Hình 5. Biến động giá dầu thô WTI năm 2020-2022



Nguồn: Tradingeconomics (cập nhật vào lúc 8:30 ngày 08/07 theo giờ Việt Nam)

Thị trường Gia cầm thế giới ngày 8/7/2022

08:33 08/07/2022 **viettraders**

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM THẾ GIỚI

Thị trường Gia cầm	<p>▶ Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none">- Nguồn cung gà thực tế không dồi dào tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ còn chậm khiến giá gà khó đẩy tăng, tạm thời chững lại quanh mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg.- Tiêu thụ yếu kéo giá vịt thịt tiếp tục điều chỉnh giảm thêm, xuống mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg.
---------------------------	---

DIỄN BIẾN GIÁ

Tại Trung Quốc

- Nguồn cung gà thực tế không dồi dào tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ còn chậm khiến giá gà khó đẩy tăng, tạm thời chững lại quanh mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg.

- Giá gà trắng giống tiếp tục được đẩy tăng lên mức 1,29 tệ/con-tương đương 4.500 đồng/kg. Thời tiết chuyển mát mẻ giúp chăn nuôi gà thuận lợi hơn, người chăn nuôi có tâm lý vào đàn mới nhiều hơn cùng với việc nguồn cung giống ở mức thấp do giá giống liên tiếp giảm thời gian dài trước đó khiến các trại cắt giảm sản lượng hỗ trợ giá giống có đà tăng trở lại.

- Do giá trứng giữ ở mức thấp trong thời gian gần đây nên nhiều công ty thực phẩm và thương lái có tâm lý muốn đưa trứng tích trữ vào bảo quản trong kho lạnh, theo đó lượng trứng tươi xuất bán ra thị trường giao ngay ít hơn đẩy giá trứng tiếp tục tăng lên mức 8,48 tệ/kg-tương đương 29.600 đồng/kg.

- Tiêu thụ yếu kéo giá vịt thịt tiếp tục điều chỉnh giảm thêm, xuống mức 9,84 tệ/kg-tương đương 34.300 đồng/kg. Với vịt giống, giá giống vẫn tiếp đà tăng lên mức 2,15 tệ/con- tương đương 7.500 đồng/con do nguồn cung giống khan hàng.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước ngày 07/07/2022

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	9,84	▲0,02	▲1,80	34.290
	Gà trắng giống	CNY/con	1,29	▲0,08	▲0,44	4.500
	Vịt thịt	CNY/kg	9,84	▼0,04	-	34.290
	Vịt giống	CNY/con	2,15	▲0,13	-	7.490
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	50,0	—0,00	-	33.100
	Gà nửa con	Baht/kg	92,5	—0,00	-	61.240
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.250
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,12	35.960
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,51	▲0,03	▲0,08	35.490
Mỹ (miền Trung)	Gà sống	Cents/pound	40,0-69,0	—0,00	-	20.750-35.800
	Chân gà	Cents/pound	69,0-94,0	—0,00	-	35.800-48.770
	Đùi gà	Cents/pound	85,0-107,0	—0,00	-	44.100-55.520
	Cánh gà	Cents/pound	139,0-195,0	—0,00	-	72.120-101.180

Bảng 2. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước ngày 07/07/2022

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/1 quả trứng
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,48	▲0,02	-	29.550
	(DCE) Kì hạn T8/2022	CNY/500kg	4.735	▲9,00	▼74,0	33.000
	(DCE) Kì hạn T9/2022	CNY/500kg	4.372	▲18,0	▼27,0	30.470
	(DCE) Kì hạn T10/2022	CNY/500kg	4.261	▲27,0	▼9,00	29.700
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 quả trứng	320,0	▼30,0	-	2.120
	Trứng số 3	Baht/100 quả trứng	326,0	▲20,0	-	2.160
	Trứng số 4	Baht/100 quả trứng	309,0	▲20,0	-	2.050
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	35.100-35.700	—0,00	-	1.850-1.810

-

Mỹ

Bảng 3. Lượng gà thịt được đưa vào giết mổ tại Mỹ theo tuần (1000 con)

Tuần kết thúc	Số lượng	Thay đổi so với tuần trước (%)
02/07/2022	168747	+1,04
25/06/2022	167015	+3,04
18/06/2022	162093	-1,25
11/06/2022	164144	+8,49
04/06/2022	151299	-8,10

-

EU

Bảng 4. Bảng giá gà thịt và giá trứng khu vực EU tuần 26 năm 2022

Tuần 26	EUR/100kg	VND/kg	Biến động giá 1 tuần (%)	Biến động giá 1 tháng (%)	Biến động giá 1 năm (%)
Gà thịt	261,09	64.380	+0,3	-0,1	+24,8
Trứng	178,87	44.110	-0,1	-1,7	+42,1

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

- Các quan chức Scotland cho biết đã phát hiện một ổ cúm gia cầm độc lực cao H5N1 tại một cơ sở ở gần Birsay, quần đảo Orkney, tuy nhiên chưa có thông báo chi tiết về loài hoặc số lượng gia cầm bị ảnh hưởng. Đây là đợt bùng phát cúm đầu tiên trở lại tại khu vực này sau hơn một tháng trở lại đây kể từ ngày 30/5/2022.

THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

Bảng 5. Tỷ giá một số đồng tiền chính

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%) so với hôm trước
CNY (Trung Quốc)	CNY/VND	3.485	▲ 0,23
EUR (Châu Âu)	EUR/VND*	24.658	▼ 1,61
KHR (Campuchia)	KHR/VND	5,74	—0,00
Kip (Lào)	Kip/VND	1,56	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/VND*	662	▼ 0,60
USD (Mỹ)	USD/VND*	23.505	▲ 0,06

Ghi chú: * giá bán ra của Vietcombank
Thị trường Gia súc nội địa ngày 8/7/2022

15:26 08/07/2022

viettraders

TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC NGÀY 08/07/2022

THỊ TRƯỜNG HEO	
<u>Giao dịch heo hơi nội địa</u>	
<u>Miền Bắc</u>	Giá heo hơi tăng nhanh khiến phía cầu tiêu thụ chậm lại, cùng với đó, biểu heo bé và một số công ty cũng bán hạn chế nên mặt bằng giá heo hôm nay tạm thời đi ngang quanh 64-65.000 đồng/kg. Với heo dân, nguồn cung heo thịt từ các trại còn ít, đặc biệt heo có biểu cân to nên giao dịch heo vẫn tương đối sôi động, đây giá bán ra lên vùng 63-65.000 đồng/kg, thậm chí có mức trên 65.000 đồng/kg với những thương lái mua nhỏ lẻ/heo đẹp.
<u>Miền Trung</u>	Giá heo dân khu vực Bắc Trung Bộ hôm nay cũng được đẩy lên phổ biến quanh 63-64.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại Nam Trung Bộ, tiêu thụ nội vùng khá yếu, biểu heo nhỏ lên lực gom ra Bắc chưa có biến động đột biến giữ mặt bằng giá ở quanh 58-62.000 đồng/kg.

<u>Miền Nam</u>	Giao dịch heo hôm nay tạm chững lại quanh mức 60-63.000 đồng/kg tại miền Đông và 58-60.000 đồng/kg tại khu vực miền Tây.
Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Nhu cầu gom heo từ miền Nam ra Bắc vẫn khá tốt, giá heo loại ra từ khu vực này ra Bắc đẩy lên mức 61-62.000 đồng/kg.	
<u>Giao dịch tại chợ đầu mối/lò mổ</u>	
<u>Chợ đầu</u> <u>mối, lò mổ</u> <u>miền Bắc</u>	Chợ Ngọc Lũ: - Lượng heo về chợ hôm nay giảm lại, đạt khoảng 2.000 con. - Giao dịch tại chợ: Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu tăng nhẹ lên 70.000 đồng/kg, phổ biến quanh 66.000 đồng/kg, hàng chân tương đối dễ bán.
<u>Chợ đầu</u> <u>mối, lò mổ</u> <u>miền Nam</u>	Chợ Tân Xuân: - Rạng sáng lượng heo nhập chợ đạt quanh 4.500 con. - Giao dịch tại chợ: Chợ bán kém hơn hôm qua với giá từ 66.000 đồng/kg trở lên.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

I. Giá cả và giao dịch heo nội địa

1. Miền Bắc

- Tại **miền Bắc**, giá heo hơi tăng nhanh khiến phía cầu tiêu thụ chậm lại, cùng với đó, biểu heo bé nên một số công ty cũng bán hạn chế, giữ mặt bằng giá tạm thời đi ngang quanh 64-65.000 đồng/kg. Với heo dân, nguồn cung heo thịt từ các trại còn ít, đặc biệt heo có biểu cân to nên giao dịch heo vẫn tương đối sôi động, đẩy giá bán ra lên vùng 63-65.000 đồng/kg, thậm chí có mức trên 65.000 đồng/kg với những thương lái mua nhỏ lẻ/heo đẹp.

- Xu hướng đi lên của giá heo thịt là lực đẩy giúp giá heo giống cũng điều chỉnh tăng tốt trong hôm nay, theo đó giá heo giống một số công ty lên 1.7-1.75 triệu đồng/con 7 kg; heo từ trại dân cũng lên 1.4-1.6 triệu đồng/con.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty-Miền Bắc		65.000	65.000	59,000-60,000
Heo dân	Thái Bình	63.000-65.000	62.000-65.000	58,000-61,000
	Bắc Giang	63.000-65.000	62.000-65.000	58,000-60,000
	Hà Nội	63.000-65.000	62.000-65.000	58,000-60,000
Heo giống				

Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	132,000-137,000	132,000-137,000	132,000-137,000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1,400,000-1,600,000	1,300,000-1,400,000	1,200,000-1,300,000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1,700,000-1,750,000	1,400,000-1,500,000	1,300,000-1,500,000

2. Miền Trung

- Tại **miền Trung**, giá heo dân khu vực Bắc Trung Bộ hôm nay cũng được đẩy lên phổ biến quanh 63-64.000 đồng/kg. Trong khi đó, tại Nam Trung Bộ, tiêu thụ nội vùng khá yếu, biểu heo nhỏ lên lực gom ra Bắc chưa có biến động đột biến giữ mặt bằng giá ở quanh 58-62.000 đồng/kg.

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	65.000	65.000	59,000-60,000
	Nam Trung Bộ	63.000	63.000	55,000-58,000
Heo dân	Nghệ An	62.000-64.000	61.000-64.000	56,000-58,000
	Bình Định	59.000-62.000	59.000-62.000	54,000-57,000
	Đắk Lắk	58.000-61.000	58.000-61.000	52,000-55,000

3. Miền Nam

- **Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam:** Nhu cầu gom heo từ miền Nam ra Bắc vẫn khá tốt, giá heo loại ra từ khu vực này ra Bắc đẩy lên mức 61-62.000 đồng/kg.

- Tại **miền Nam**, giao dịch heo hôm nay tạm chững lại quanh mức 60-63.000 đồng/kg tại miền Đông và 58-60.000 đồng/kg tại khu vực miền Tây.

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Đồng Nai	63.000	63.000	58,000
	Miền Tây	63.000	63.000	58,000
Heo dân	Đồng Nai	60.000-62.000	60.000-62.000	55,000-58,000
	Tiền Giang	58,000-60,000	58,000-60,000	54,000-57,000
	Bến Tre	58,000-60,000	58,000-60,000	53,000-57,000
Heo giống				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		85,000-97,000	85,000-97,000	75,000-90,000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,400,000-1,500,000	1,400,000-1,500,000	1,400,000-1,500,000

Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)	1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000
--	---------------------	---------------------	---------------------

II. Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

Miền Bắc

- Tại chợ **Ngọc Lũ**, lượng heo về chợ hôm nay giảm lại, đạt khoảng 2.000 con. Chợ bán tốt hơn với giá heo đầu tăng nhẹ lên 70.000 đồng/kg, phổ biến quanh 66.000 đồng/kg, hàng chân tương đối dễ bán.

Miền Nam

- Tại chợ **Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập chợ đạt quanh 4.500 con. Chợ bán kém hơn hôm qua với giá từ 66.000 đồng/kg trở lên.

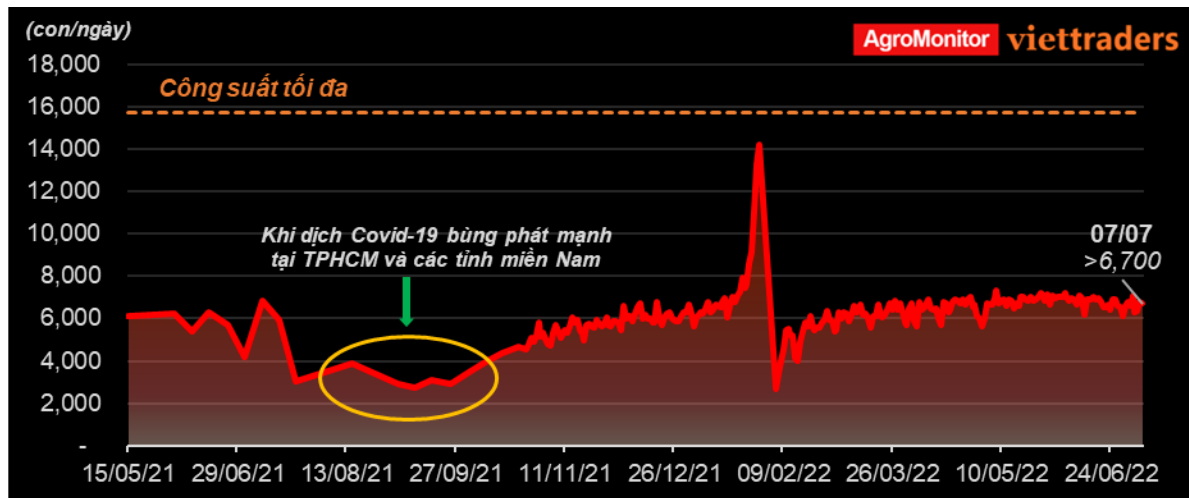
Bảng 4. Lượng và giá heo tại các chợ đầu mối (con; đồng/kg)

Khu vực	Chợ đầu mối		08/07/2022	07/07/2022
Miền Bắc	Chợ Ngọc Lũ	Lượng heo mới đưa về chợ (con)	~2,000	~2,500
		Giá giao dịch tại chợ phổ biến(đồng/kg)	66,000-70,000	64,000-68,000
Miền Nam	Chợ Tân Xuân	Lượng heo nhập chợ (con)	~4,500	>4,400
		Giá giao dịch (đồng/kg)	66,000-78,000	67,000-78,000

Bảng 5. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại	Khu vực		08/07/2022	07/07/2022
Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	85,000-86,500	85,000-86,500
		CP - miền Nam	78,000-78,500	78,000
		CJ - miền Nam	75,000	75,000
		Eminvest - miền Nam	75,000	75,000
Heo móc hàm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	83.000-87.000	83.000-87.000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	50,000	50,000
	Công ty	CP - miền Nam	40.000	40,000

Hình 1. Lượng heo giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (tính tới 07/07/2022) (con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

III. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo

Bảng 6. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi êm hơn, chỉ còn lai rai tại một số vùng, lượng heo chạy dịch ra thị trường ít.
Miền Trung	- Tại khu vực Bắc miền Trung, dịch bệnh trên heo khá êm, chỉ còn lác đác ở quy mô nhỏ, heo chạy dịch ra thị trường ít. - Tại Nam miền Trung, dịch tả châu Phi cũng có xu hướng hướng êm hơn, chỉ còn ở một số vùng.
Miền Nam	- Tại khu vực miền Đông, dịch tả châu Phi vẫn ghi nhận tại một số địa phương. Trong khi đó, tại miền Tây, diễn biến dịch bệnh có chiều hướng trầm lắng hơn sau khi đã nỗ lực mạnh thời gian trước.

B. THỊ TRƯỜNG BÒ

I. Giá cả giao dịch nội địa

Bảng 7. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	08/07/2022	07/07/2022
Bò cái già	74,000-77,000	74,000-77,000
Bò cái tơ	80,000-82,000	80,000-82,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	81,000-85,000	81,000-85,000

Bò cừ – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	91,000-92,500	91,000-92,500
Bò nội – bò 3B	94,000-97,000	94,000-97,000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	195,000	195,000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	197,000	197,000
Bò tuốt – bò ta	205,000	205,000

Bảng 8. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	08/07/2022	07/07/2022
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	82,000-83,000	82,000-83,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	80,000-81,000	80,000-81,000
Bò cừ – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng. tùy cân nặng	88,000-90,000	88,000-90,000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198,000-200,000	198,000-200,000
Bò tuốt nội địa	167,000-168,000	167,000-168,000

Thị trường Gia cầm nội địa ngày 8/7/2022

14:17 08/07/2022



CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM NGÀY 08/07/2022

GÀ TRẮNG	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá phổ biến 35-38.000 đồng/kg, biểu to 4 kg/con đã cạn kiệt. Nguồn cung gà trắng tiếp tục vẫn hơn tuy nhiên các công ty chưa điều chỉnh tăng thêm do lo ngại sức mua suy yếu khiến giá khó bình ổn ở vùng giá cao như hiện nay.</p> <p>- Tại miền Nam, giá tiếp tục ổn định 39-41.000 đồng/kg. Nguồn cung gà vượt biểu 3.5 kg/con khan lại, lượng gà bệnh gần như không còn khiến thị trường kỳ vọng giá sẽ tăng tiếp.</p>
GÀ MÀU	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, nguồn cung gà màu dần có lại, tiêu thụ chưa thực khởi sắc, giá gà ta lai CP bán 55-59.000 đồng/kg, giá gà công ty nuôi trên 4 tháng quanh mức 67-70.000 đồng/kg</p> <p>- Tại miền Nam, nguồn cung gà màu phục hồi tốt khiến giá giảm sâu hơn so với miền Bắc, 44-49.000 đồng/kg với gà ta lai CP và 50-55.000 đồng/kg với gà công ty nuôi trên 4 tháng.</p> <p>▶ <u>Vận chuyển tiểu ngạch</u></p> <p>- Gà đẻ đỏ từ Thái Lan được gom đều ra miền Bắc, Việt Nam khiến giá lên xe tăng lên 55.000 đồng/kg, giá xuống xe ổn định mức 70.000 đồng/kg, ước tính đi khoảng 15.000 con/ngày.</p> <p>▶ <u>Tình hình tái đàn</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá gà giống lai mía tiếp tục lên 15-16.000 đồng/con (mua xô). Nhu cầu vào đàn trong tháng 7 tăng cao nhằm phục vụ dịp lễ Tết. Tuy nhiên, so với cùng kỳ mọi năm, lực tái đàn vẫn còn khá yếu do giá thành đầu vào tăng cao liên tục trong khi giá đầu ra khá bấp bênh.</p>
VỊT	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p>

	<p>- Tại miền Bắc, giá vịt đi ngang mức 45-46.000 đồng/kg, tiêu thụ hôm nay có phần chậm hơn do ảnh hưởng của thời tiết trở mưa gió. Tuy nhiên, cung cầu vẫn ở mức cân đối giữ giá không giảm thêm.</p> <p>- Tại miền Nam, giao dịch quanh mức 53-54.000 đồng/kg, giá 52.000 đồng/kg không còn phổ biến. Lượng vịt bệnh đã được bán vãn, nguồn cung vịt khỏe thực tế còn thấp giữ giá ngưng giảm.</p>
THƯƠNG MẠI	<p>Trong 5 ngày đầu tháng 7/2022, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về Việt Nam chỉ đạt hơn 2.1 nghìn tấn, giảm tới 31.9% so với cùng kì tháng trước, đồng thời mức này cũng giảm 7.7% so với cùng kì năm trước. Lũy kế từ đầu năm nay đến 05/07/2022, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về ước đạt gần 93.4 nghìn tấn, giảm 12.2% so với cùng kì năm trước.</p>

Gà trắng

Diễn biến gà trắng thịt

- Tại miền Bắc, giá gà trắng không có nhiều biến động vào sáng nay, giá phổ biến 35-38.000 đồng/kg, mức giá 38.500 đồng/kg hiếm hơn do biểu to 4 kg/con đã cạn kiệt. Nguồn cung gà trắng tiếp tục vẫn hơn tuy nhiên các công ty chưa điều chỉnh tăng thêm do lo ngại sức mua suy yếu khiến giá khó bình ổn ở vùng giá cao như hiện nay.

- Tại miền Nam, giá gà tiếp tục ổn định quanh mức 38-39.000 đồng/kg với giá bán Thành phố và 40-41.000 đồng/kg với giá bán Tỉnh. Nguồn cung gà vượt 3.5 kg/con đã khan lại, lượng gà bệnh gần như không còn khiến thị trường kỳ vọng giá sẽ tăng tiếp.

- Trong tuần 29/06/2022-05/07/2022, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về Việt Nam đạt trên 3.7 nghìn tấn, tăng mạnh 28.5% so với tuần trước. Tuy nhiên, trong 5 ngày đầu tháng 7/2022, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về Việt Nam chỉ đạt hơn 2.1 nghìn tấn, giảm tới 31.9% so với cùng kì tháng trước-tương ứng mức giảm trên 1 nghìn tấn, đồng thời mức này cũng giảm 7.7% so với cùng kì năm trước, tương đương mức giảm gần 179.6 tấn. Lũy kế từ đầu năm nay đến 05/07/2022, lượng thịt gia cầm nhập khẩu về Việt Nam ước đạt gần 93.4 nghìn tấn, giảm 12.2% so với cùng kì năm trước- tương đương mức giảm trên 13.2 nghìn tấn.

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	35.000-38.000	35.000-38.500	32.000-37.000
	Miền Nam	39.000-41.000	39.000-41.000	37.000-40.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	36.000-38.000	36.000-38.000	32.000-37.000
	Vĩnh Phúc	36.000-37.000	36.000-37.000	32.000-37.000
	Hà Nội	36.000-38.000	36.000-38.000	32.000-36.500
	<i>Miền Nam</i>			

	Bình Dương	39.000-41.000	39.000-41.000	39.000-41.000
	Bình Phước	39.000-41.000	39.000-41.000	39.000-41.000

Diễn biến gà trắng giống

Bảng 2. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	08/07/2022	07/07/2022
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	13.000-14.500	13.000-14.500
	Ăn cám công ty	13.000-14.000	13.000-14.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	11.000-13.000	11.000-13.000
	Ăn cám công ty	10.000-12.000	10.000-12.000
Nam bán ra Bắc	Ăn cám công ty	14.000	14.000

Bảng 3. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	08/07/2022	07/07/2022
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2700	2700
	Mix04(>=20.3kg)	2600	2600
	Mix05(>=19.3kg)	2550	2550
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2550	2550
	Loại 22.5kg	2450	2450
	Loại 21.5kg	2350	2350
	Loại 20.5kg	2300	2300
	Loại 19.5kg	2250	2250

Gà màu

- Sau khi giảm liên tục trong 2 tuần gần đây giá gà màu tại 2 miền Bắc Nam ổn định hơn trong nửa cuối tuần này. Nguồn cung gà màu tại miền Bắc dần có lại, tiêu thụ chưa thực khởi sắc, giá gà ta lai CP bán 55-59.000 đồng/kg, giá gà công ty nuôi trên 4 tháng quanh mức 67-70.000 đồng/kg. Nguồn cung gà màu tại miền Nam phục hồi tốt khiến giá giảm sâu hơn so với miền Bắc, 44-49.000 đồng/kg với gà ta lai CP và 50-55.000 đồng/kg với gà công ty nuôi trên 4 tháng.

- Gà đẻ đỏ từ Thái Lan được gom đều ra miền Bắc, Việt Nam tiêu thụ khiến giá lên xe tăng lên 55.000 đồng/kg, giá xuống xe ổn định mức 70.000 đồng/kg. Ước tính đi khoảng 15.000 con/ngày, hàng chủ yếu được đóng qua các cửa khẩu Cầu Treo và Chả Lò.

Bảng 4. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	55.000-59.000	55.000-59.000	55.000-64.000
Gà ta lai CP – miền Trung	55.000-60.000	55.000-60.000	55.000-60.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-49.000	46.000-49.000	47.000-53.000

Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	68.000-70.000	68.000-70.000	68.000-71.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000	55.000	60.000-63.000
Gà Minh Dư – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	67.000-69.000	67.000-69.000	67.000-70.000
Gà Minh Dư – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	50.000-53.000	51.000-53.000	55.000-60.000

- Tại miền Bắc, giá gà giống lai mía tiếp tục tăng nhẹ 1.000 đồng/con, lên phổ biến 15-16.000 đồng/con (mua xô). Nhu cầu vào đàn trong tháng 7 tăng cao nhằm phục vụ dịp lễ Tết. Tuy nhiên, so với cùng kỳ mọi năm, lực tái đàn vẫn còn khá yếu do giá thành đầu vào tăng cao liên tục và vẫn có khả năng tăng thêm trong khi giá đầu ra khá bấp bênh.

Bảng 5. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Loại con giống	08/07/2022	07/07/2022
DOC- Dabaco, Hòa Phát	13.000-14.000	13.000-14.000
DOC-Minh Dư	14.000	14.000
DOC- Tiến Đạt	14.000-15.000	14.000-15.000
DOC- Lai mía	15.000-16.000	13.000-15.000
DOC- Lai Hồ	15.000	15.000

Bảng 6. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Loại con giống	08/07/2022	07/07/2022
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	9.000-10.000	9.000-10.000
DOC- Gà ta lai	8.000-8.500	8.000-8.500

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt duy trì ổn định quanh mức 45-46.000 đồng/kg, tiêu thụ vịt hôm nay có phần chậm hơn do ảnh hưởng của thời tiết trở mưa gió. Tuy nhiên, cung cầu vẫn ở mức cân đối giữ giá không giảm thêm.

- Tại miền Nam, giao dịch quanh mức 53-54.000 đồng/kg, giá 52.000 đồng/kg không còn phổ biến. Lượng vịt bệnh đã được bán vẫn, nguồn cung vịt khỏe thực tế còn thấp giữ giá ngưng giảm.

Bảng 7. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	08/07/2022	07/07/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	45.000-46.000	45.000-46.000	48.000-50.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	53.000-54.000	52.000-53.000	55.000-57.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	54.000	54.000	57.000-58.000

Bảng 8. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Loại con giống	08/07/2022	07/07/2022
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	23.000-24.000	23.000-24.000
	DOC- Vịt Grimaud	23.000-24.000	23.000-24.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	7.000-9.000	7.000-9.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	23.500-24.000	23.500-24.000
	DOC- Vịt Cherry	27.000-27.500	27.000-27.500

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng về chợ duy trì ổn định quanh mức 3.000 con với giá nhập về chợ (mua xô) đúng mức 42-43.000 đồng/kg. Chợ bán chậm, giá bán ra vẫn đạt quanh mức 42-46.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái.

Bảng 9. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	08/07/2022	07/07/2022
Gà trắng	Mua vào	42.000-43.000	42.000-43.000
	Bán ra	42.000-46.000	42.000-46.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	71.000	71.000
	Bán ra	75.000-76.000	75.000-76.000
Gà Japfa (Miền Trung đưa ra)	Mua vào	69.000-70.000	69.000-70.000
	Bán ra	73.000-75.000	73.000-75.000